



# MARKET INSIGHTS REPORTS

15.07.2024

**SIDEWAY – DÒNG TIỀN CÓ XU HƯỚNG  
ĐẨY GIÁ NHÓM CỔ PHIẾU ĐƯỢC CẤP  
PHÉP PHÁT HÀNH**



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Thị trường vào pha đi ngang – Chờ tín hiệu xác nhận ?*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Lạm phát đã giảm nhưng giá vẫn ở mức cao*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	515
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	167
Số cổ phiếu giảm giá	262
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	214
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	79
Số cổ phiếu giảm giá	86
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	147
Số cổ phiếu giảm giá	128
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	95

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	38,855.22	86,792.95	(47,937.73)
% KL toàn thị trường	6.77%	15.13%	
Giá trị	1,257,027	2,876,155	(1,619,129)
% GT toàn thị trường	8.83%	20.20%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,605.11	2,506.04	(900.93)
% KL toàn thị trường	6.77%	15.13%	
Giá trị	40,056	83,014	(42,959)
% GT toàn thị trường	3.03%	6.29%	

### UPCOM

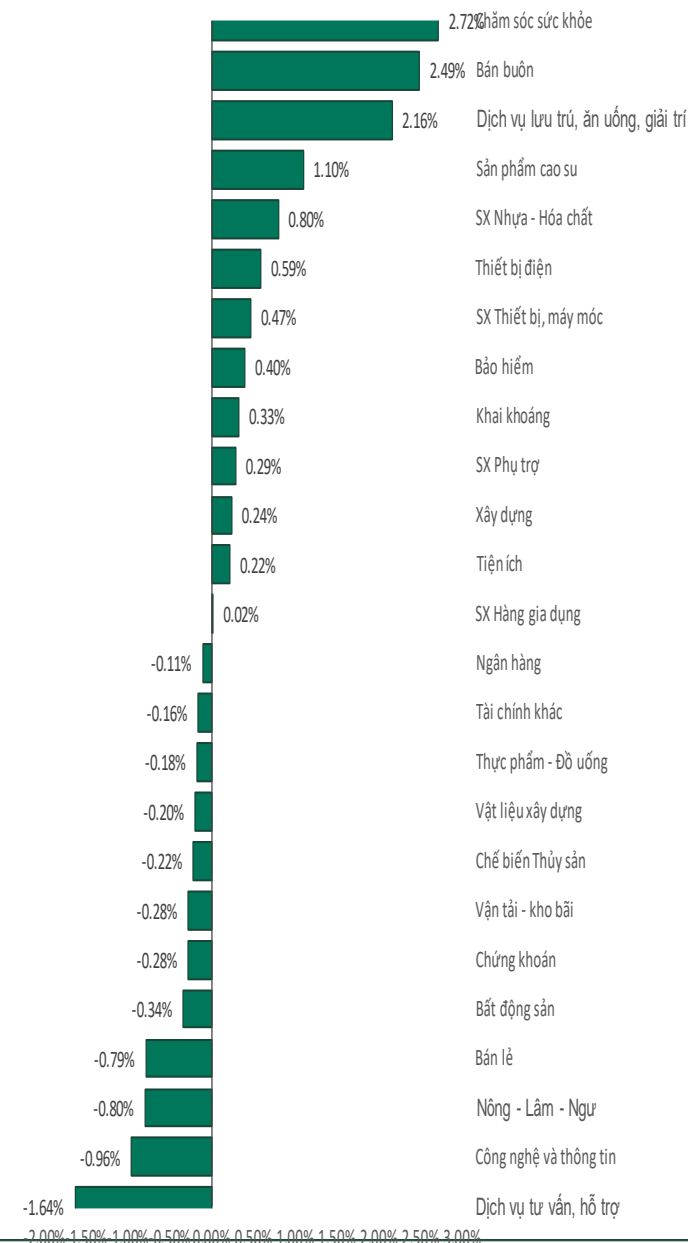
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	427.50	2,302.00	(1,874.50)
% KL toàn thị trường	0.88%	4.74%	
Giá trị	21,739	222,742	(201,003)
% GT toàn thị trường	1.94%	19.91%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

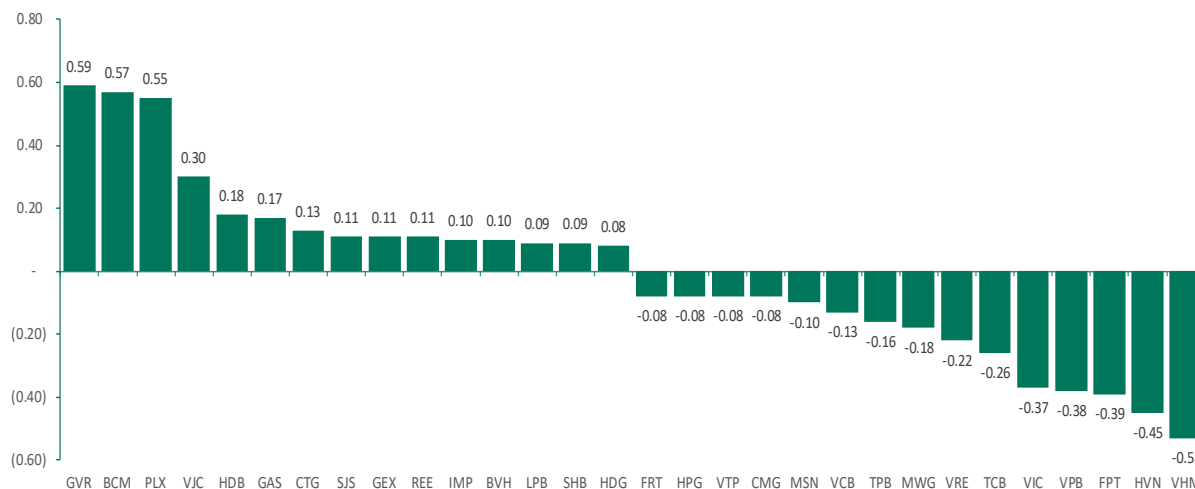
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,172,000	87,500	-100 (-0.11%)	14.16	2.82	6,180	489,045
2	BID	1,185,400	46,550	-50 (-0.11%)	11.16	2.06	4,171	265,355
3	FPT	3,067,200	132,700	-1,100 (-0.82%)	23.95	5.31	5,541	193,801
4	HPG	16,287,600	28,450	-50 (-0.18%)	17.77	1.57	1,601	181,973
5	GAS	1,208,600	78,300	300 (0.38%)	15.27	2.65	5,127	179,835
6	CTG	2,451,000	32,100	100 (0.31%)	7.91	1.32	4,056	172,377
7	VHM	4,886,700	38,000	-500 (-1.3%)	7.48	0.84	5,081	165,466
8	TCB	6,044,600	22,650	-150 (-0.66%)	4.04	0.58	5,606	159,570
9	VIC	966,900	41,350	-400 (-0.96%)	17.88	1.00	2,313	158,108
10	GVR	4,631,600	38,500	600 (1.58%)	61.40	2.75	627	154,000

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 0.93 điểm (- 0.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Chăm sóc sức khỏe, bán buôn, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản phẩm cao su, sản xuất nhựa hóa chất, thiết bị điện, sản xuất thiết bị máy móc, bảo hiểm, khai khoáng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DHG, IMP, DHT, TNH, DMC, PLX, VPG, PET, PSH, VNG, TTT, DRC, SRC, GVR, DPM, PHR, AAA, CSV, DPR, LAS, GEX, RAL, NHH, BVH, BIC, MIG, BMI, PVS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DHG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục đi lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vận động theo chu kỳ sóng giảm với kháng cự hiện tại là 114 – Một Break out kháng cự này mới xóa mẫu hình giao dịch tiêu cực trung hạn của DHG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với vùng giá mục tiêu 50 – 54;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iii) CSV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 31 – 35;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 44;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng - Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp lại – Tín hiệu cảnh báo sự biến động mạnh của cổ phiếu;
- ✓ Kháng cự giảm giá trung hạn là 24 – Cổ phiếu cần Break out kháng cự này xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

**(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, công nghệ thông tin, nông lâm ngư, bán lẻ, bất động sản, vận tải kho bãi, chế biến thủy sản, chứng khoán, vật liệu xây dựng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, FPT, CTR, CMG, HAG, HNG, MWG, FRT, VHM, VIC, KDH, NVL, KBC, DIG, DXG, CEO, HVN, GMD, VSC, VHC, ANV, FMC, SSI, VND, HCM, FTS, BSI, HPG, VGC, HSG, VCS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều giảm giá – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ Khối ngoại vẫn bán ròng cổ phiếu FPT mỗi khi được đẩy giá xanh gây áp lực tới đà tăng;
- ✓ Cổ phiếu hiện tại đang gây xu hướng tăng giá dốc hình thành từ ngày 10/4/2024;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Hỗ trợ MWG là vùng giá 62 – Hỗ trợ động MA(50);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) DXG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang củng cố nền giá sau khi phá đáy ngày 5/7/2024 – Tín hiệu chưa rõ ràng là trạm dừng giảm tiếp hay tạo đáy;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự trung hạn là 30 thiết lập từ tháng 4/2024 vẫn cản trở đà tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm là vùng giá 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường vào pha đi ngang – Chờ tín hiệu xác nhận ?

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,942 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TNH, NLG, PC1, PLX, BCM, TIG, HHS, CSV, APH, DIG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, STB, ACV, SAB, SCS, VCB, MSN, BID, DGC, HPG ... Theo tìm hiểu của chúng tôi lượng bán có thể là các quỹ của Thái Lan. Hiện bên bán có thể là InnovestX, con của Siam commercial bank Thái. Từ ngày 1/1/2024, quy định mới cho phép các cơ quan chức năng Thái Lan đánh thuế thu nhập từ nước ngoài của các cá nhân nếu họ là cư dân Thái Lan tối đa 180 ngày/năm và kiểm thu nhập ở nước ngoài từ công việc hoặc tài sản trong năm đánh giá cụ thể. Do vậy, có vẻ các nhà đầu tư tại Thái đang tìm kiếm một hình thức đầu tư mới để lách luật này và trước mắt chúng ta sẽ thấy nhiều thỏa thuận tiếp tục xuất hiện.

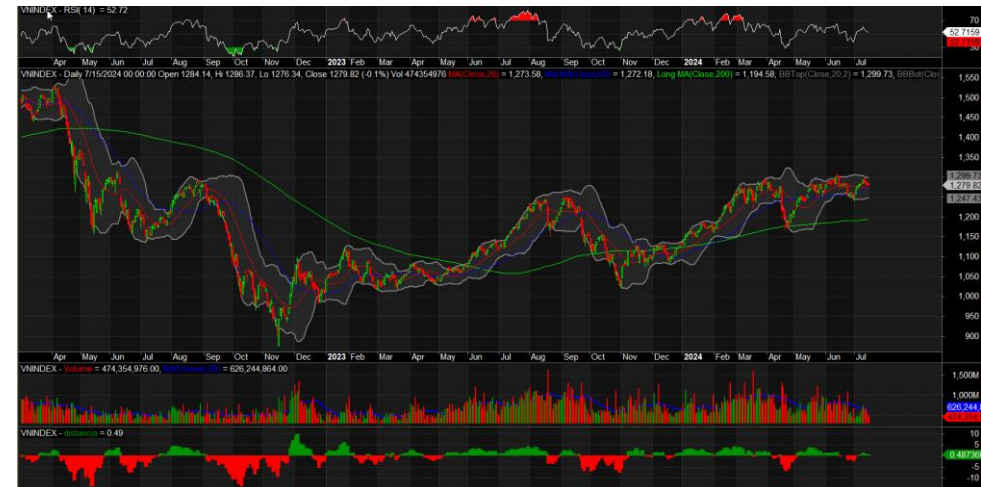
(ii) Dải băng đang thu hẹp lại với hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm. VN-Index cần thoát khỏi khung giá này để xác định xu hướng tăng hay giảm của mình. Thông thường sau khi dải băng thu hẹp thị trường sẽ xuất hiện biến động mạnh. Với việc xác định thị trường Sideway, thì theo phân tích kỹ thuật hãy nên đứng ngoài chờ điểm Break out hoặc Break Down để giao dịch hoặc giao dịch theo khung với cận dưới thì mua và cận trên thì bán. Về nguyên tắc quy mô giao dịch cũng phải thu hẹp lại.

(iii) Thị trường vẫn có sự phân nhưng dòng tiền chỉ đẩy một nhóm nhỏ cổ phiếu. Hiện dòng cổ phiếu ngành y tế đang được đẩy giá với các thông tin về phát hành tăng vốn và xu hướng chọn các cổ phiếu có thông tin tương tự như TDC, BCM cho thấy phong trào đầu tư theo nhóm cổ phiếu tăng vốn phát hành đang thịnh (Có lẽ nhìn từ trường hợp NTL, CSV có hiệu suất sinh lời cao khi phát hành tăng vốn). Tất nhiên, về mặt chu kỳ, việc nhóm chăm sóc sức khỏe tăng giá không phải là tín hiệu tích cực cho thị trường bởi đây vốn là nhóm ngành phòng thủ.

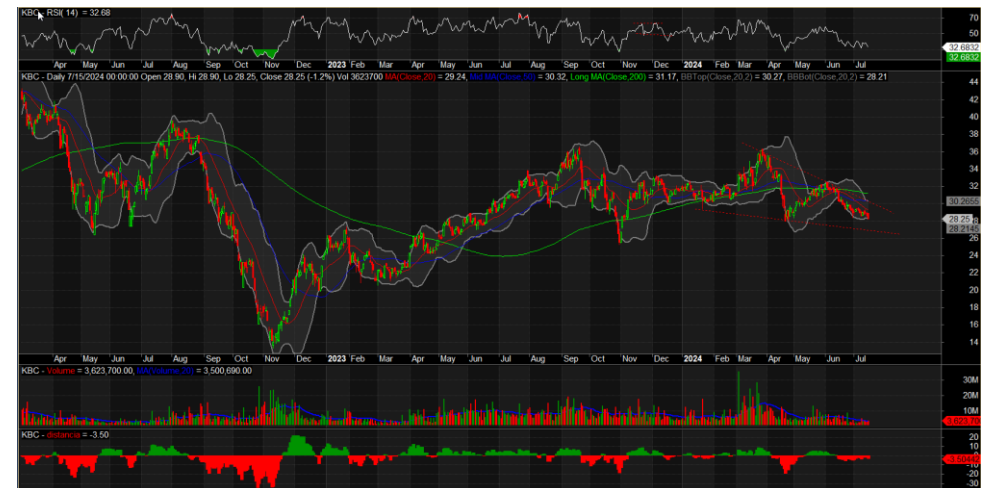
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, BCM, VJC, GVR, SHB, SSI, MBB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 41.66% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu KBC





## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	541.37	540.93	541.8	YES	545.74	549.26	553.63	557.15	537.85	533.48	529.96	525.59
HNXINDEX	244.93	244.97	244.88	YES	245.77	246.71	247.55	248.49	243.99	243.15	242.21	241.37
UPIINDEX	97.95	97.97	97.94	YES	98.36	98.79	99.2	99.63	97.52	97.11	96.68	96.27
VN30	1299.72	1300.67	1298.77	YES	1305.4	1312.99	1318.67	1326.26	1292.13	1286.45	1278.86	1273.18
VNINDEX	1280.84	1281.35	1280.33	YES	1285.35	1290.87	1295.38	1300.9	1275.32	1270.81	1265.29	1260.78
VNXALL	2114.59	2115.47	2113.71	YES	2123.59	2134.35	2143.35	2154.11	2103.83	2094.83	2084.07	2075.07
VN30FIM	1299.03	1299.05	1299.02	YES	1305.57	1312.13	1318.67	1325.23	1292.47	1285.93	1279.37	1272.83
VN30F1Q	1302.5	1303.1	1301.9	YES	1307	1312.7	1317.2	1322.9	1296.8	1292.3	1286.6	1282.1
VN30F2M	1300.07	1300	1300.13	YES	1306.43	1312.67	1319.03	1325.27	1293.83	1287.47	1281.23	1274.87
VN30F2Q	1304.03	1304.55	1303.52	YES	1308.07	1313.13	1317.17	1322.23	1298.97	1294.93	1289.87	1285.83
BCM	66.63	66.35	66.92	NO	68.07	68.93	70.37	71.23	65.77	64.33	63.47	62.03
ACB	23.97	23.97	23.96	YES	24.03	24.12	24.18	24.27	23.88	23.82	23.73	23.67
BID	46.63	46.67	46.59	YES	46.97	47.38	47.72	48.13	46.22	45.88	45.47	45.13
BVH	45.88	45.8	45.97	NO	46.27	46.48	46.87	47.08	45.67	45.28	45.07	44.68
CTG	32.1	32.1	32.1	YES	32.2	32.3	32.4	32.5	32	31.9	31.8	31.7
FPT	133.27	133.55	132.98	NO	134.23	135.77	136.73	138.27	131.73	130.77	129.23	128.27
GVR	38.37	38.3	38.43	NO	39.13	39.77	40.53	41.17	37.73	36.97	36.33	35.57
GAS	78.67	78.85	78.48	NO	79.03	79.77	80.13	80.87	77.93	77.57	76.83	76.47
HDB	24.32	24.28	24.36	NO	24.53	24.67	24.88	25.02	24.18	23.97	23.83	23.62
HPG	28.47	28.48	28.46	YES	28.73	29.02	29.28	29.57	28.18	27.92	27.63	27.37
MBB	23.07	23.08	23.06	YES	23.18	23.32	23.43	23.57	22.93	22.82	22.68	22.57
MSN	74.57	74.6	74.53	YES	74.93	75.37	75.73	76.17	74.13	73.77	73.33	72.97
MWG	64.47	64.55	64.38	NO	64.83	65.37	65.73	66.27	63.93	63.57	63.03	62.67
PLX	47.52	47.28	47.76	NO	48.48	48.97	49.93	50.42	47.03	46.07	45.58	44.62
POW	15.13	15.1	15.17	NO	15.42	15.63	15.92	16.13	14.92	14.63	14.42	14.13
SAB	55.97	56.05	55.88	NO	56.23	56.67	56.93	57.37	55.53	55.27	54.83	54.57
SSB	20.73	20.7	20.77	NO	20.87	20.93	21.07	21.13	20.67	20.53	20.47	20.33
SHB	11.93	11.93	11.94	YES	12.02	12.08	12.17	12.23	11.87	11.78	11.72	11.63
SSI	34.43	34.5	34.37	NO	34.57	34.83	34.97	35.23	34.17	34.03	33.77	33.63
TCB	22.72	22.75	22.68	NO	22.83	23.02	23.13	23.32	22.53	22.42	22.23	22.12
STB	29.77	29.78	29.76	YES	29.93	30.12	30.28	30.47	29.58	29.42	29.23	29.07
TPB	17.75	17.8	17.7	NO	17.9	18.15	18.3	18.55	17.5	17.35	17.1	16.95
VHM	38.1	38.15	38.05	NO	38.4	38.8	39.1	39.5	37.7	37.4	37	36.7
VCB	87.77	87.9	87.63	NO	88.03	88.57	88.83	89.37	87.23	86.97	86.43	86.17
VIB	21.32	21.33	21.31	YES	21.43	21.57	21.68	21.82	21.18	21.07	20.93	20.82
VJC	103.8	103.6	104	NO	105.2	106.2	107.6	108.6	102.8	101.4	100.4	99
VIC	41.63	41.78	41.49	NO	41.97	42.58	42.92	43.53	41.02	40.68	40.07	39.73
VPB	18.87	18.9	18.83	NO	19.03	19.27	19.43	19.67	18.63	18.47	18.23	18.07
VNM	66.43	66.55	66.32	NO	66.67	67.13	67.37	67.83	65.97	65.73	65.27	65.03
VRE	20.55	20.65	20.45	NO	20.75	21.15	21.35	21.75	20.15	19.95	19.55	19.35

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BCG	11,852,000	3,612,540	328	0.35
TIG	8,933,000	3,163,130	282	7.69
IJC	8,910,100	2,216,610	402	1.91
KHG	7,291,300	2,885,980	253	4.28
<b>APH</b>	<b>5,019,600</b>	<b>1,435,040</b>	<b>349.79</b>	<b>6.06</b>
YEG	3,495,500	1,218,490	287	6.57
TNH	3,180,500	1,491,250	213	1.43
<b>PET</b>	<b>2,176,900</b>	<b>1,027,370</b>	<b>211.89</b>	<b>4.06</b>
PSH	1,912,100	565,430	338	5.24
TDC	1,753,200	411,570	426	6.31
<b>BCM</b>	<b>1,532,100</b>	<b>742,180</b>	<b>206.43</b>	<b>3.38</b>
API	1,528,800	618,530	247	0
AMV	932,700	252,680	369	-2.94
DST	783,000	88,780	882	5.13
LHG	753,500	327,910	230	5.58
<b>STK</b>	<b>600,300</b>	<b>235,970</b>	<b>254.4</b>	<b>2.18</b>
PLC	569,300	199,290	286	-1.09
DVN	541,100	152,080	356	9.21
BCE	368,900	41,920	880	4.83
PCH	353,000	118,220	299	8.04
<b>ITQ</b>	<b>329,900</b>	<b>157,680</b>	<b>209.22</b>	<b>0</b>
LBM	326,100	48,430	673	6.84
GEE	316,100	153,190	206	-0.76
IMP	291,500	105,560	276	6.99
HII	289,000	105,810	273	2.76
<b>TNA</b>	<b>267,900</b>	<b>103,770</b>	<b>258.17</b>	<b>0.42</b>
DHT	252,800	102,220	247	9.92
PSD	196,900	69,060	285	2.22
PBP	175,900	7,010	2,509	9.77
HNM	157,400	30,610	514	0
HIO	149,700	37,860	395	-15.84
SJS	136,200	27,560	494	5.73
VSE	62,900	15,560	404	8.7
BMC	61,100	23,770	257	2.29
CIA	53,600	15,790	339	0
SMA	53,100	4,500	1,180	0
VMC	44,800	11,760	381	-5
DP3	44,800	6,360	704	8.86
TDM	40,900	3,060	1,337	1.87
BTN	33,900	9,180	369	3.7

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: BCG, TIG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Thị trường vào vùng giá biến động đi ngang với thanh khoản thu hẹp. Vùng hỗ trợ 1,240 – 1,300 điểm;
- Với nhà đầu tư thận trọng chờ thị trường có Break out hoặc Break Down để tiếp tục giao dịch;
- Với nhà đầu tư mạo hiểm có thể giao dịch theo phương thức mua cận dưới và bán cận trên;
- Dòng tiền có xu hướng đẩy giá các mã cổ phiếu được cấp phép phát hành;
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 08/07 - 12/07, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng - giảm nhẹ. Chốt ngày 12/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.248 VND/USD, chỉ tăng 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên. Tỷ giá LNH trong tuần từ 08/07 - 12/07 tiếp tục biến động nhẹ. Kết thúc phiên 12/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.413 VND/USD, tăng nhẹ 06 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm trong tuần qua. Chốt phiên 12/07, tỷ giá tự do giảm 90 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.655 VND/USD và 25.735 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 08/07 - 12/07, lãi suất VND LNH biến động tăng 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại với tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 12/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,50% (-0,30 đpt); 1W 4,61% (-0,25 đpt); 2W 4,74% (-0,18 đpt); 1M 4,97% (+0,03 đpt). Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 12/07, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,29% (-0,01 đpt); 1W 5,34% (-0,01 đpt); 2W 5,39% (không thay đổi) và 1M 5,43% (+0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Tuần từ 08/07 - 12/07, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 53.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 50.552,23 tỷ đồng trúng thầu, có 24.758,55 tỷ đồng đáo hạn tuần qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 33.650 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 62.430 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 54.573,68 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 50.552,23 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành còn 111.100 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;





## Lạm phát đã giảm nhưng giá vẫn ở mức cao

Trong khi tiến bộ trong cuộc chiến chống lạm phát bị đình trệ trong 12 tháng qua, tỷ lệ lạm phát đã giảm đáng kể so với mức đỉnh vào tháng 6 năm 2022. Vào tháng 6 năm 2024, lạm phát so với cùng kỳ năm trước đã giảm xuống còn 3,0%, trong khi giá tiêu dùng thực sự giảm trong lần đầu tiên kể từ năm 2021 tính theo tháng. Nhìn tỷ lệ lạm phát giảm mạnh kể từ đó và nghe bàn luận về việc hạ nhiệt lạm phát, có lẽ nhiều người đang nghĩ: “Tuyệt vời, lạm phát đã giảm, nhưng khi nào giá cả mới trở lại bình thường?”

Bất cứ khi nào chúng ta thảo luận về việc lạm phát đang giảm xuống, điều quan trọng là phải phân biệt giữa giảm phát và giảm phát. Những gì chúng ta đã thấy trong hai năm qua và hy vọng sẽ thấy nhiều hơn nữa là tình trạng giảm phát, tức là sự giảm tốc độ tăng giá (vàng, tăng) hoặc - nói về mặt toán học - đạo hàm thứ hai âm của giá tiêu dùng. Để mức giá chung thực sự giảm xuống, đạo hàm bậc nhất, tức là bản thân tỷ lệ lạm phát sẽ phải giảm xuống dưới 0, điều này biểu thị tình trạng giảm phát. Trong khi Fed hết sức mong muốn lạm phát giảm tốc, họ đang hướng tới lạm phát 2% chứ không phải giảm phát, bởi vì giảm phát sẽ tự tạo ra một loạt vấn đề.

Như biểu đồ sau đây cho thấy, tỷ lệ lạm phát (đường màu đỏ) đã giảm khá nhiều so với mức đỉnh 9,0% vào tháng 6 năm 2022. Tuy nhiên, giá tiêu dùng (đường màu xanh) vẫn tiếp tục tăng và hiện cao hơn 21% so với tháng 1 năm 2020, ngay trước khi đại dịch Covid-19 bắt đầu. Vì vậy, trong khi một số mức giá sẽ hoặc đã quay trở lại từ mức đỉnh khi sự gián đoạn chuỗi cung ứng giảm bớt và khủng hoảng toàn cầu giảm bớt, giá sẽ tiếp tục tăng ở mức tổng hợp, mặc dù hy vọng là ở tốc độ chậm hơn.

## Inflation Has Come Down, But High Prices Are Here to Stay

Cumulative vs. year-over-year change in consumer prices in the U.S. since Jan. 2020\*



\* Based on the Consumer Price Index for All Urban Consumers: All Items; seasonally adjusted  
Source: U.S. Bureau of Labor Statistics

### Russell 3000 thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



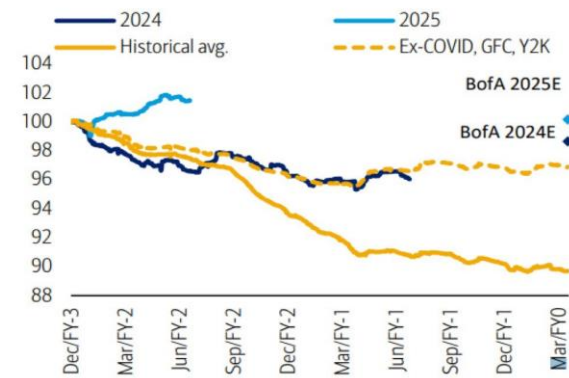
### Nhóm năng lượng Break out kênh giảm giá trung hạn



### Ước tính EPS trên TTCK Mỹ của Bank of America

**Exhibit 31: 2024 EPS is tracking a typical non-recessionary year revision trend**

S&P 500 historical fwd EPS revisions vs. 2024-25 consensus EPS (2024-25 as of 7/11/24)

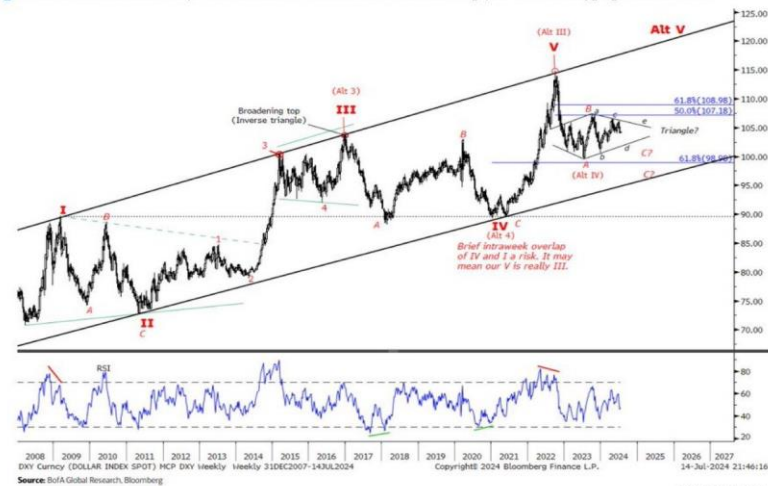


Source: BofA US Equity & Quant Strategy, FactSet; Note: historical average based on 2001-2023  
BofA GLOBAL RESEARCH

### DXY vận động theo xu hướng sóng xuống ?

**Chart 1: US dollar index (DXY) - Weekly Chart**

The likelihood of a diamond bottom pattern forming has decreased after the selloff in the DXY due to the last round of US labor and inflation data. An 18-month old range remains with a triangle pattern forming as the second half of it. The turn down from the 106s may now persist in Q3 to the low end of the triangle near 102 or point "d". From here we may see wave "e" up. If price resolves higher through the top of the triangle near point "e" or at any time, we're inclined to follow it to 108.98/111.20. If it turned down near point "e" then follow it for a decline to 98.98/95s. If it falls through point "d" then it's likely going to those lower levels.



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

